

Số: 7990 /QĐ-UB

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Về việc phê duyệt Điều lệ của Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 5974/QĐ-UB ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc cho phép thành lập Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng;
- Theo đề nghị của Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng tại Công văn số 05/HH ngày 24 tháng 8 năm 2004 về việc xin phê duyệt Điều lệ Hiệp hội;
- Theo đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng do đại hội thành lập Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2004.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thủy sản – Nông – Lâm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP UBND TP.
- Sở Nội vụ.



HOÀNG TUẤN ANH

Ban chấp hành:
1. *foto gửi*

- BCT: Ông Khánh, Ông Mẫn, Ông Dân, Ông Xuân
- BKT: Ông Đức, Bà Bội

2. *đưa hồ sơ hiệp hội*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM NGHIỆP ĐÀ NẴNG
(Được phê duyệt tại Quyết định số: ~~7990~~ /QĐ-UB ngày 05 tháng 10 năm 2004
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho phép thành lập theo Quyết định số 5974/QĐ-UB ngày 27 tháng 7 năm 2004.

Đại hội thành lập Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng được tổ chức vào ngày 19 tháng 8 năm 2004 đã thông qua Điều lệ của Hiệp hội như sau:

Chương I
TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1: Hiệp hội lấy tên là Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng.
Tên tiếng Anh: DaNang Wood - Forestry association.
Viết tắt là: DAWOODFOR.

Điều 2: Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức có tư cách pháp nhân và cá nhân có đăng ký kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, hoạt động trong các lĩnh vực chế biến, tiêu thụ và xuất, nhập khẩu sản phẩm gỗ và lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Mục đích của Hiệp hội là liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ và phát triển một nền lâm nghiệp bền vững, đa dạng sinh học; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động, chế biến và dịch vụ nghề gỗ và lâm nghiệp.

Điều 3: Hiệp hội có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và mở tài khoản theo quy định của pháp luật.
Trụ sở chính đặt tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 4: Hiệp hội hoạt động trong phạm vi thành phố Đà Nẵng, theo các quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5: Hiệp hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tuyên truyền giáo dục hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển nghề gỗ và lâm nghiệp; bảo vệ môi trường và nguồn lợi lâm nghiệp, bảo hộ an toàn lao động, bảo vệ an ninh quốc phòng;

2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những chủ trương, biện pháp, chính sách khuyến khích, hỗ trợ để phát triển nghề gỗ và lâm nghiệp; bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

3. Động viên lòng nhiệt tình và khả năng lao động sáng tạo của hội viên; hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghề gỗ và lâm nghiệp trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; đoàn kết, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khó khăn trong đời sống;

4. Hỗ trợ tư vấn cho hội viên trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp; cung cấp thông tin về kinh tế, thị trường, giá cả, lao động để hội viên tổ chức lại sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao;

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để cùng tồn tại và phát triển;

6. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi của Hiệp hội;

Xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế với các cá nhân và tổ chức trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6: Điều kiện và thủ tục gia nhập Hiệp hội:

1. Các tổ chức có tư cách pháp nhân và cá nhân có đăng ký kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, hoạt động trong các lĩnh vực chế biến, tiêu thụ và xuất, nhập khẩu sản phẩm gỗ và lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hiệp hội, đóng tiền gia nhập Hiệp hội và hội phí đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Việc xét kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 7: Quyền lợi của hội viên:

1. Được tham gia đại hội toàn thể, hội nghị thường kỳ và bất thường của Hiệp hội;

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, giám sát mọi hoạt động của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua Hiệp hội;

3. Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức vụ khác của Hiệp hội;

4. Được Hiệp hội giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong động nghề nghiệp; giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài ngành để hợp đồng sản xuất, tổ chức chế biến, làm chuyên gia kỹ thuật; được hưởng mọi quyền lợi về tinh thần và vật chất do Hiệp hội có khả năng tạo ra;

5. Được khen thưởng và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng;

6. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội.

Điều 8: Hội viên có nghĩa vụ:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của thành phố và Điều lệ này; thực hiện Nghị quyết của Hiệp hội;

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh;

3. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội;

4. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ theo quy định.

Điều 9: Các trường hợp chấm dứt tư cách hội viên của Hiệp hội:

1. Hội viên có đơn tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội đã được Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý;

2. Hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín và tài chính của Hiệp hội bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội;

3. Hội viên đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản.

Quyền và nghĩa vụ của hội viên được chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội ra thông báo bằng văn bản. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm thông báo danh sách hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên xóa tên cho tất cả các hội viên trong Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 10: Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 11: Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Hiệp hội thành phố;
- Các Chi hội trực thuộc (nếu xét thấy cần thiết phát triển).

Điều 12: Đại hội toàn thể của Hiệp hội:

1. Đại hội toàn thể là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 3 năm một lần;
2. Nhiệm vụ chính của đại hội:
 - 2.1 Thảo luận thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, quyết định phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ đến của Hiệp hội; thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành;
 - 2.2 Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;
 - 2.3 Thảo luận, thông qua quyết toán tài chính nhiệm kỳ qua và thông qua kế hoạch tài chính của nhiệm kỳ đến;
 - 2.4 Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
3. Đại hội toàn thể của Hiệp hội có thể được tổ chức bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc trên 1/2 số hội viên yêu cầu;
4. Các nghị quyết của đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số (số đại biểu dự Đại hội).

Điều 13: Hội nghị thường niên của Hiệp hội:

1. Hội nghị thường niên của Hiệp hội được tổ chức mỗi năm một lần.
2. Nhiệm vụ của Hội nghị:
 - 2.1 Thảo luận và thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội năm qua và phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong năm đến;
 - 2.2 Thông qua báo cáo tình hình thu, chi tài chính năm qua và kế hoạch thu, chi tài chính năm đến;
 - 2.3 Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội năm qua và kế hoạch hoạt động của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội năm đến.

Điều 14: Ban Chấp hành Hiệp hội:

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội giữa 2 kỳ đại hội là Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu ra. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Người trúng cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ và lấy thứ tự từ người có số phiếu cao nhất đến đủ số lượng cần bầu. Trường hợp ở số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cuối cùng cần bầu nếu nhiều người có số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

Ủy viên Ban Chấp hành có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của đại hội.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 3 năm, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, thiểu số phục tùng đa số.

2. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng 1 lần, hoặc đột xuất.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

3.1 Tổ chức thực hiện Nghị quyết của đại hội và điều hành toàn bộ hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ đại hội;

3.2 Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành cho các Hội viên;

3.3 Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm;

3.4 Bầu cử và bãi miễn chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội;

3.5 Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu phục vụ đại hội và hội nghị;

3.6 Quyết định triệu tập đại hội toàn thể, đại hội bất thường và hội nghị thường niên;

3.7 Xem xét và quyết định việc kết nạp, khai trừ, xóa tên hội viên.

Điều 15: Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội:

Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

1. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

1.1 Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;

1.2 Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của đại hội, của hội nghị và các quyết định của Ban Chấp hành;

1.3 Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành;

1.4 Ký các văn bản của Hiệp hội và trực tiếp chỉ đạo Hiệp hội;

1.5 Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, toàn thể Hội viên và trước pháp luật về các hoạt động của Hiệp hội;

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công phụ trách một số công việc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; Phó Chủ tịch có thể được ủy quyền điều hành công việc của Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16: Ban Kiểm tra:

1. Ban Kiểm tra do đại hội toàn thể bầu ra bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Cơ cấu và số lượng thành viên Ban Kiểm tra do đại hội quyết định. Người trúng cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ và lấy thứ tự từ người có số phiếu cao nhất đến đủ số lượng cần bầu. Trường hợp ở số lượng thành viên Ban Kiểm tra cuối cùng cần bầu nếu nhiều người có số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử. Thành viên Ban Kiểm tra có thể được tái đắc cử hoặc có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của đại hội.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 3 năm, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, thiếu số phục tùng đa số.

2. Ban Kiểm tra họp thường kỳ 6 tháng 1 lần hoặc đột xuất.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra:

3.1 Kiểm tra việc thực hiện: Nghị quyết Đại hội, chương trình hoạt động của Hiệp hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật và của thành phố của Ban Chấp hành và hội viên;

3.2 Giám sát các hoạt động của Ban Chấp hành;

3.3 Kiểm tra việc thu, chi tài chính của Hiệp hội;

3.4 Kiểm tra và giải quyết kiến nghị của hội viên. Trường hợp kiến nghị của hội viên có liên quan tới Ban Chấp hành thì phối hợp với Ban Chấp hành giải quyết, trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết thì trình đại hội hoặc hội nghị thường niên xem xét giải quyết.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 17: Nguồn thu của Hiệp hội:

1. Lệ phí gia nhập Hiệp hội;
2. Hội phí của hội viên đóng góp theo quy định;
3. Các khoản thu từ các hoạt động sản xuất, dịch vụ, tư vấn, hội chợ, triển lãm, quảng cáo của Hiệp hội;
4. Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;
5. Thu khác.

Điều 18: Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội.

Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước và của Hiệp hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 19: Khen thưởng:

Những hội viên, Ủy viên Ban Chấp hành, thành viên Ban Kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20: Kỷ luật:

Hội viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, pháp luật của Nhà nước, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội, tùy mức độ mà bị phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21: Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội toàn thể Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng nhất trí thông qua và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 22: Bản Điều lệ này gồm 07 chương, 22 Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Gỗ và Lâm nghiệp Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2004 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Bản Điều lệ này sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.